TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 443 /2019/HSST Ngày 26 tháng 8 năm 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thọ

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 438/2019/HSST, ngày 30 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính; Nam.

- Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1985; (Có mặt tại phiên tòa).

- ĐKHKTT và nơi ở: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; Con bà: Dương Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Con: Có 1 con sinh năm 2011. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định số 164/2019/QĐ - TA ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, quyết định định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở đi cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định số 08 ngày10/10/2017 của Công an xã Hóa thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản ". Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trỳ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1946; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Xóm G, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tổ công tác Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại xóm G, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 90067 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn B đồng thời thả 01 gói giấy màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống nền đường canh vị trí B đang đứng. Sau đó B tự giác nhặt gói giấy màu trắng nêu trên lên nộp cho tổ công tác và khai đó là ma túy (Heroine) của B mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định: số ma túy thu giữ của B có khối lượng 0,165 gam.

Tại kết luận giám định số 833/KL-PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn B là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,165 gam**.**

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2019 B điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 90067 đi từ nhà tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đầu cầu G, thuộc phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông tên C (không rõ lai

lịch địa chỉ) 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Herroine với giá 100.000đ. Mua xong B cất gói Heroine ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trường tiểu học DPA thuộc xóm G, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường Đồng Bẩm phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong có chứa ma túy); 01 xe mô tô đã qua sử dụng BKS: 20B1 – 90067, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung PLHJF5815GY117131, số máy JF66E0117142, loại bánh 50 – 175 cm3, dung tích 108. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 426B/ CT- VKSTPTN, ngày 25/7/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng, không oan, sai.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B, đã công bố bản luận tội đề nghị Hội đồng xét xử truyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu B1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy). Hoàn trả chị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20B1 – 90067, đã qua sử dụng. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, tại khu vực xóm G, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn B đang có hành vi tàng trữ 0,165 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vân chuyển, sản xuất trai phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Nguyễn Văn B là người chưa có tiền án, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu cai nghiện để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, tuy nhiên đã không chịu cai nghiện, không chịu lao động, không chịu rèn luyện, ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong kí hiệu B1 (Bên trong có chứa ma túy), do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô đã qua sử dụng BKS: 20B1 – 90067, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung PLHJF5815GY117131, số máy JF66E0117142, loại bánh 50 – 175 cm3, dung tích 108, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy thì chị T (vợ của bị cáo) không biết nên cần trả lại cho chị T.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về những vấn đề khác:

Áp dụng Điều 329 Bộ luật TTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn B khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này , nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không đủ cơ sở để xử lý.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn B **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 329 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu B1 (Bên trong có chứa ma túy).

- Hoàn trả chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô đã qua sử dụng BKS: 20B1 – 90067, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung RLHJF5815GY117131, số máy JF66E0117142, loại bánh 50 – 175 cm 3, dung tích 108.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 344 ngày 18.7.2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS;
- TPTN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bc B cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hà